

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc L - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HNGĐ-ST

Ngày 15/9/2020

*“V/v TrA chấp về ly hôn, nuôi
con”*

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Gái;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Chiến và bà Nguyễn Thị Thúy;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị ThA Thảo – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 193/2020/TLST- HNGĐ ngày 15/6/2020 về việc: *“TrA chấp về ly hôn, nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/8/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 23/QĐST-HNGĐ ngày 26/8/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Ngọc A**, sinh năm: 1992;

Nơi ĐKNKTT: Tổ 16, khu 2A, phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm P, Quảng N;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Có mặt.

- Bị đơn: A **Đoàn Xuân L**, sinh năm: 1991;

Nơi ĐKNKTT: Tổ 16, khu 2A, phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 28/5/2020 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc A đều trình bày:

Tôi với A Đoàn Xuân L kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N vào năm 2012 trên cơ sở tự nguyện, trước khi kết hôn chúng tôi có thời gian tìm hiểu nhau 1 năm. Sau khi kết hôn, vợ chồng tôi sống chung cùng bố mẹ A L tại tổ 16, khu 2A, phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N; Vợ chồng chung sống bình thường đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do A L chơi bời, thường xuyên đi chơi qua đêm; mỗi

lần như thế thì chúng tôi lại xảy ra cãi vã và A L đánh tôi; từ năm 2014 đến nay do mâu thuẫn vợ chồng xô xát A L đánh tôi, tôi đã nhiều lần đưa con về gia đình ngoại ở. Sau một thời gian sống ly thân, vì con nhỏ nên tôi bỏ qua cho A L và quay trở về sống với A L. Nhưng khi vợ chồng đoàn tụ sống chung A L chỉ thay đổi được thời gian đầu, sau đó vẫn chứng nào tật ấy, vẫn chơi bời rượu chè, không quan tâm gì đến gia đình vợ con, cho đến khi tôi sinh con thứ 2 công việc cầm đồ của A L không được thuận lợi, A L không chịu đi làm, không chia sẻ trách nhiệm lo toan về kinh tế trong gia đình cùng tôi, khi tôi tự lập được kinh tế và có công việc ổn định hơn thì A L lại thường xuyên rượu chè nhiều hơn, về nhà gây sự đánh tôi cho rằng tôi coi thường và không tôn trọng A L. Trong khi tôi không làm gì sai cả, đỉnh điểm vào tháng 3/2020 sau khi đi chơi về uống rượu, A L đã đánh tôi và tôi quyết định không thể tiếp tục chung sống với A L được nữa, tôi đưa hai con về gia đình ngoại ở từ tháng 03/2020 cho đến nay. Suốt thời gian ly thân, A L không có thái độ hàn gắn mà ngược lại còn nhấn tin đe dọa, chửi bới tôi, làm khó cho tôi, gia đình và bạn bè tôi. Tôi xét thấy hôn nhân của tôi và A L không hạnh phúc, tôi cho A L nhiều cơ hội để thay đổi nhưng cuộc sống hôn nhân giữa tôi và A L không cải thiện, nay tôi đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho tôi được ly hôn với A L để tôi ổn định cuộc sống.

Về con chung: Tôi và A L có hai con chung là Đoàn Bảo Nhi, sinh ngày 07/02/2012 và Đoàn Bảo Nam, sinh ngày 23/10/2017. Tại đơn khởi kiện tôi có quan điểm mỗi người nuôi một con chung: Tôi nuôi con gái Đoàn Bảo Nhi, còn A L nuôi dưỡng con chung Đoàn Bảo Nam. Nay do con chung còn nhỏ, A L cũng không có mặt để giải quyết vụ án nên tôi xin thay đổi quan điểm, tôi yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu A L cấp dưỡng cho con. Tôi hiện nay đang hành nghề tự do, thu nhập trung bình từ 9 - 10 triệu đồng/tháng, cùng với sự giúp đỡ của gia đình tôi đảm bảo sẽ nuôi dưỡng con chung tốt.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn A Đoàn Xuân L: Tòa án nhân dân thành phố Cẩm P đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đến trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cẩm P để giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc A đối với A Đoàn Xuân L nhưng A L đều vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm P tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án,

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định; bị đơn A Đoàn Xuân L không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc A; Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tra tụng tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm P nhận thấy có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc A. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Ngọc A và A Đoàn Xuân L là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N vào ngày 17/01/2012. Cuộc sống chung của chị Ngọc A và A L hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng như chị Ngọc A đã trình bày; Chị Ngọc A xét thấy không còn tình cảm với A L, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với A L để ổn định cuộc sống;

Về con chung Chị Ngọc A và A L có hai con chung là Đoàn Bảo Nhi, sinh ngày 07/02/2012 và Đoàn Bảo Nam, sinh ngày 23/10/2017. Chị Ngọc A có quan điểm yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu A L cấp dưỡng cho con. Về điều kiện nuôi dưỡng con chung, chị Ngọc A đảm bảo nuôi nuôi dạy con chung tốt.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Ngọc A xác định là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

A Đoàn Xuân L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều không có mặt để bảo vệ quyền lợi của mình.

[2]Tòa án nhân dân thành phố Cẩm P đã tiến hành thu thập chứng cứ tại nơi chị Nguyễn Ngọc A và A Đoàn Xuân L cư trú, được đại diện khu phố cung cấp thông tin về tình trạng hôn nhân của chị Ngọc A và A L đúng như chị Ngọc A đã trình bày. Tại biên bản lấy lời khai con chung là cháu Đoàn Bảo Nhi trình bày có nguyện vọng được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn.

[3] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như nêu trên, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tra tụng tại phiên tòa, căn cứ quy định tại các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Ngọc A và A Đoàn Xuân L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngọc A đối với A Đoàn Xuân L; đối với yêu cầu xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung của chị Ngọc A, do A L không có mặt trong quá trình giải quyết vụ án và chị Ngọc A xác định sẽ đảm bảo việc nuôi dưỡng con chung tốt nên chấp nhận yêu cầu xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị Ngọc A; chị Ngọc A không yêu cầu A L cấp dưỡng cho con nên không đề cập. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Ngọc A xác định là không có, A L không có mặt nên không rõ quan điểm của A L về phần tài sản chung, nợ chung nên không đề cập.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc A Pi chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Nguyễn Ngọc A đối với A Đoàn Xuân L. Chị Nguyễn Ngọc A được ly hôn với A Đoàn Xuân L.

Giao cho chị Nguyễn Ngọc A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung là Đoàn Bảo Nhi, sinh ngày 07/02/2012 và Đoàn Bảo Nam, sinh ngày 23/10/2017 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. A Đoàn Xuân L không phải cấp dưỡng cho con; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Ngọc A không yêu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Chị Nguyễn Ngọc A xác định là không có.

Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc A phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Ngọc A đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005253 ngày 10/6/2020 của Chi cục Thi thành án dân sự thành phố Cẩm P. Chị Ngọc A đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Vắng mặt bị đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng N;
- VKSND tp Cẩm P;
- Chi cục THADS tp Cẩm P;
- UBND phường Cẩm Phú;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; VP.

Trương Thị Gái

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thuý Hằng

